

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

Danh sách kèm theo Quyết định số **579** /QĐ-ĐHTDM ngày **05 / 5** /2022 của Hiệu trưởng
Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	220400001	Nguyễn Bình An	Nam	11/09/2005	Hải Dương	7,0	6,0	Đạt
2	220400006	Bùi Quang Châu	Nam	24/01/2005	Bình Phước	5,0	7,5	Đạt
3	220400009	Nguyễn Văn Chính	Nam	23/09/1982	Nam Định	7,0	7,5	Đạt
4	220400010	Trương Quốc Cường	Nam	13/09/2005	Bình Phước	7,0	8,5	Đạt
5	220400013	Nguyễn Ngọc Thái Dương	Nam	22/12/2005	Bình Phước	7,0	8,5	Đạt
6	220400014	Trần Ngọc Hương Giang	Nữ	02/09/2004	Bình Phước	5,5	8,5	Đạt
7	220400016	Nguyễn Đặng Minh Hằng	Nữ	24/06/2005	TP. Hồ Chí Minh	5,0	5,5	Đạt
8	220400017	Vũ Thị Hằng	Nữ	16/03/1984	Thái Bình	6,0	8,0	Đạt
9	220400020	Lê Trần Diệu Hiền	Nữ	06/10/2000	Bình Phước	5,5	6,0	Đạt
10	220400021	Đỗ Trọng Hiếu	Nam	27/02/2001	Bình Phước	5,5	7,0	Đạt
11	220400022	Nguyễn Huy Hiếu	Nam	26/02/2003	Bình Phước	5,0	7,5	Đạt
12	220400023	Nguyễn Trọng Hiếu	Nam	17/06/2002	Bình Phước	8,0	8,5	Đạt
13	220400026	Bùi Quốc Hùng	Nam	08/12/2004	TP. Hồ Chí Minh	5,0	7,5	Đạt
14	220400027	Trần Văn Hùng	Nam	08/05/2004	Hải Dương	5,0	7,0	Đạt
15	220400028	Nguyễn Hoài Tuấn Khang	Nam	26/07/2005	Bình Dương	8,5	8,5	Đạt
16	220400029	Vũ Ngọc Khánh	Nam	01/08/1983	Thái Bình	7,0	5,0	Đạt
17	220400031	Lê Thị Liễu	Nữ	04/10/2004	Bình Phước	5,0	6,0	Đạt
18	220400032	Nông Thị Thùy Linh	Nữ	13/10/2005	Bình Phước	5,0	5,0	Đạt
19	220400034	Nguyễn Văn Lượng	Nam	13/12/2005	Bình Phước	6,0	7,5	Đạt
20	220400036	Lữ Huỳnh Thanh Ngân	Nữ	13/09/2003	Bình Phước	5,5	7,0	Đạt
21	220400040	Nguyễn Thế Ngọc	Nam	20/10/2004	Bình Phước	6,5	5,0	Đạt
22	220400041	Lê Thị Yên Nhi	Nữ	13/06/2005	Bình Phước	5,0	5,5	Đạt
23	220400044	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ	02/02/2005	Bình Phước	5,0	5,5	Đạt
24	220400046	Đỗ Văn Phong	Nam	24/12/1966	Hải Phòng	8,0	8,0	Đạt
25	220400047	Võ Văn Phong Phú	Nam	19/09/2005	Bình Phước	5,5	7,5	Đạt
26	220400048	Hoàng Ngọc Phúc	Nam	23/08/2004	Bình Dương	6,0	7,0	Đạt
27	220400049	Trương Phúc	Nam	11/10/2004	Thừa Thiên Huế	5,0	7,5	Đạt
28	220400052	Lê Minh Phước	Nam	21/08/2005	Bình Dương	7,5	8,0	Đạt
29	220400055	Khổng Minh Quang	Nam	01/02/2004	Bình Phước	7,5	8,0	Đạt
30	220400058	Phạm Thị Thía	Nữ	27/03/1995	Bình Phước	8,0	5,0	Đạt
31	220400061	Cao Văn Tiến	Nam	23/08/2004	Bình Phước	5,0	5,0	Đạt
32	220400062	Nông Văn Tiến	Nam	09/04/2004	Bình Phước	6,0	5,0	Đạt
33	220400063	Nguyễn Hà Khả Trân	Nữ	22/06/2004	Vũng Tàu	6,5	5,5	Đạt
34	220400066	Ngô Thiên Tứ	Nam	18/02/2005	Bình Phước	5,0	5,0	Đạt
35	220400068	Nông Văn Tuyển	Nam	30/08/2004	Bình Phước	5,0	5,0	Đạt
36	220400069	Phan Đình Văn	Nam	16/12/2005	Bình Phước	7,5	6,5	Đạt
37	220400071	Lâm Thị Xô	Nữ	13/09/1980	Nam Định	7,0	7,5	Đạt
38	220400072	Huỳnh Gia Yên	Nữ	29/11/2004	Đồng Nai	5,0	7,5	Đạt

Danh sách này có 38 thí sinh.

Handwritten signature and stamp

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

Địa điểm: Trường Cao đẳng Công nghiệp Cao su

Khóa thi ngày: 17/04/2022

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	220400001	Nguyễn Bình An	Nam	11/09/2005	Hải Dương	7,0	6,0	Đạt
2	220400002	Lê Văn Anh	Nam	02/02/2002	Bình Phước	2,0	7,0	Không đạt
3	220400003	Nguyễn Phương Anh	Nữ	20/10/2003	Nghệ An	4,0	7,0	Không đạt
4	220400004	Nguyễn Thị Hồng Ánh	Nữ	24/05/2004	Bình Phước	2,5	6,0	Không đạt
5	220400005	Lâm Nguyễn Gia Bảo	Nam	07/09/2004	Bình Phước	3,5	7,5	Không đạt
6	220400006	Bùi Quang Châu	Nam	24/01/2005	Bình Phước	5,0	7,5	Đạt
7	220400007	Đoàn Quang Chiến	Nam	20/08/2004	Bình Phước	3,0	6,0	Không đạt
8	220400008	Nguyễn Công Chính	Nam	18/11/2002	Bình Phước	4,0	6,5	Không đạt
9	220400009	Nguyễn Văn Chính	Nam	23/09/1982	Nam Định	7,0	7,5	Đạt
10	220400010	Trương Quốc Cường	Nam	13/09/2005	Bình Phước	7,0	8,5	Đạt
11	220400011	Nguyễn Văn Danh	Nam	31/07/2004	Bình Phước	4,5	7,0	Không đạt
12	220400012	Hoàng Thành Đạt	Nam	13/08/2004	TP. Hồ Chí Minh	3,0	6,5	Không đạt
13	220400013	Nguyễn Ngọc Thái Dương	Nam	22/12/2005	Bình Phước	7,0	8,5	Đạt
14	220400014	Trần Ngọc Hương Giang	Nữ	02/09/2004	Bình Phước	5,5	8,5	Đạt
15	220400015	Điền Hải	Nam	28/10/2002	Bình Phước	3,5	6,5	Không đạt
16	220400016	Nguyễn Đặng Minh Hằng	Nữ	24/06/2005	TP. Hồ Chí Minh	5,0	5,5	Đạt
17	220400017	Vũ Thị Hằng	Nữ	16/03/1984	Thái Bình	6,0	8,0	Đạt
18	220400018	Đỗ Thị Mỹ Hạnh	Nữ	06/01/2003	Bình Phước	3,5	9,0	Không đạt
19	220400019	Nguyễn Như Thanh Hào	Nam	31/10/2005	Bình Phước	3,0	7,5	Không đạt
20	220400020	Lê Trần Diệu Hiền	Nữ	06/10/2000	Bình Phước	5,5	6,0	Đạt
21	220400021	Đỗ Trọng Hiếu	Nam	27/02/2001	Bình Phước	5,5	7,0	Đạt
22	220400022	Nguyễn Huy Hiếu	Nam	26/02/2003	Bình Phước	5,0	7,5	Đạt
23	220400023	Nguyễn Trọng Hiếu	Nam	17/06/2002	Bình Phước	8,0	8,5	Đạt
24	220400024	Phạm Hoàng Hiếu	Nam	29/07/2004	TP. Hồ Chí Minh	4,5	8,0	Không đạt
25	220400025	Phạm Minh Hiếu	Nam	28/08/2003	Bình Phước	4,0	7,5	Không đạt
26	220400026	Bùi Quốc Hùng	Nam	08/12/2004	TP. Hồ Chí Minh	5,0	7,5	Đạt
27	220400027	Trần Văn Hùng	Nam	08/05/2004	Hải Dương	5,0	7,0	Đạt
28	220400028	Nguyễn Hoài Tuấn Khang	Nam	26/07/2005	Bình Dương	8,5	8,5	Đạt
29	220400029	Vũ Ngọc Khánh	Nam	01/08/1983	Thái Bình	7,0	5,0	Đạt
30	220400030	Nguyễn Thị Diễm Liên	Nữ	16/09/2005	Bình Phước	4,0	3,5	Không đạt
31	220400031	Lê Thị Liễu	Nữ	04/10/2004	Bình Phước	5,0	6,0	Đạt
32	220400032	Nông Thị Thùy Linh	Nữ	13/10/2005	Bình Phước	5,0	5,0	Đạt
33	220400033	Nguyễn Duy Long	Nam	24/06/2005	Đắk Nông	4,5	5,5	Không đạt
34	220400034	Nguyễn Văn Lượng	Nam	13/12/2005	Bình Phước	6,0	7,5	Đạt
35	220400035	Nguyễn Đức Mạnh	Nam	31/12/2003	Thái Nguyên	4,5	7,0	Không đạt
36	220400036	Lữ Huỳnh Thanh Ngân	Nữ	13/09/2003	Bình Phước	5,5	7,0	Đạt
37	220400037	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	Nữ	04/11/2005	TP. Hồ Chí Minh	4,0	5,5	Không đạt
38	220400038	Triệu Đức Nghĩa	Nam	11/01/2003	Bình Phước	2,5	4,5	Không đạt

Handwritten signature and stamp

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
39	220400039	Nguyễn Ánh Ngọc	Nữ	02/03/2005	Bình Phước	3,5	5,0	Không đạt
40	220400040	Nguyễn Thế Ngọc	Nam	20/10/2004	Bình Phước	6,5	5,0	Đạt
41	220400041	Lê Thị Yên	Nữ	13/06/2005	Bình Phước	5,0	5,5	Đạt
42	220400042	Nguyễn Yên	Nữ	15/11/2004	Bình Phước	4,0	4,5	Không đạt
43	220400043	Phùng Quỳnh	Nữ	07/07/2005	Lào Cai	3,0	5,5	Không đạt
44	220400044	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	02/02/2005	Bình Phước	5,0	5,5	Đạt
45	220400045	Võ Thị Kiều	Nữ	27/02/2006	Bình Phước	0,5	7,0	Không đạt
46	220400046	Đỗ Văn	Nam	24/12/1966	Hải Phòng	8,0	8,0	Đạt
47	220400047	Võ Văn Phong	Nam	19/09/2005	Bình Phước	5,5	7,5	Đạt
48	220400048	Hoàng Ngọc	Nam	23/08/2004	Bình Dương	6,0	7,0	Đạt
49	220400049	Trương	Nam	11/10/2004	Thừa Thiên Huế	5,0	7,5	Đạt
50	220400050	Trương Văn	Nam	22/04/2003	Bình Phước	3,0	6,0	Không đạt
51	220400051	Hoàng Kim	Nữ	29/11/2004	Bình Phước	3,0	4,0	Không đạt
52	220400052	Lê Minh	Nam	21/08/2005	Bình Dương	7,5	8,0	Đạt
53	220400053	Tô Thị Thanh	Nữ	04/09/2004	Bình Phước	4,0	6,0	Không đạt
54	220400054	Bùi Đức	Nam	29/10/2003	Bình Phước	3,5	3,0	Không đạt
55	220400055	Khổng Minh	Nam	01/02/2004	Bình Phước	7,5	8,0	Đạt
56	220400056	Nguyễn Thị Minh Thảo	Nữ	27/10/2004	Bình Phước	4,0	8,0	Không đạt
57	220400057	Nông Ngọc	Nam	13/02/2005	Bình Phước	4,5	5,0	Không đạt
58	220400058	Phạm Thị	Nữ	27/03/1995	Bình Phước	8,0	5,0	Đạt
59	220400059	Nguyễn Quốc	Nam	13/09/2003	Bình Phước	4,0	4,0	Không đạt
60	220400060	Nguyễn Thị Anh	Nữ	17/06/2004	Bình Phước	4,0	5,5	Không đạt
61	220400061	Cao Văn	Nam	23/08/2004	Bình Phước	5,0	5,0	Đạt
62	220400062	Nông Văn	Nam	09/04/2004	Bình Phước	6,0	5,0	Đạt
63	220400063	Nguyễn Hà Khả	Nữ	22/06/2004	Vũng Tàu	6,5	5,5	Đạt
64	220400064	Lê Thành	Nam	30/05/2004	Bình Phước	3,0	3,5	Không đạt
65	220400065	Nguyễn Đan	Nam	01/12/2003	Ninh Bình	3,0	0,0	Không đạt
66	220400066	Ngô Thiên	Nam	18/02/2005	Bình Phước	5,0	5,0	Đạt
67	220400067	Phạm Anh	Nam	24/08/2004	Bình Phước	2,5	3,5	Không đạt
68	220400068	Nông Văn	Nam	30/08/2004	Bình Phước	5,0	5,0	Đạt
69	220400069	Phan Đình	Nam	16/12/2005	Bình Phước	7,5	6,5	Đạt
70	220400070	Trần Nguyễn	Nam	12/11/2004	Bình Phước	4,0	4,0	Không đạt
71	220400071	Lâm Thị	Nữ	13/09/1980	Nam Định	7,0	7,5	Đạt
72	220400072	Huỳnh Gia	Nữ	29/11/2004	Đồng Nai	5,0	7,5	Đạt

Danh sách này có 72 thí sinh.

Bình Dương, ngày...05...tháng...5...năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Signature)

TS. Nguyễn Quốc Cường